TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2022
V/v:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung

Ông Đặng Tiến Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29a/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Khổng Văn H, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Khổng Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Y ngày 19/4/2021 và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn chị Y về chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, chị Y đi làm đưa lương cho mẹ đẻ quản lý dẫn đến vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm. Tháng 01 năm 2022 chị Y về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh xác định đời sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị xác nhận những lời trình bày của anh H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân là đúng. Chị xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và mẹ đẻ anh H có xảy ra va chạm trong sinh hoạt hàng ngày và anh Hùng có đánh đập chị. Nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống cùng anh H nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị không có con chung. Hiện nay, chị không mang thai.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì các đương sự về cơ bản chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho anh Khổng Văn H và chị Nguyễn Thị Y được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị tòa án giải quyết nên

không xem xém giải quyết. Các vấn đề về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết.Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh Khổng Văn Hùng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hùng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh H và chị Y là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp, mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Yến về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 và hai bên không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm. Anh Hùng đề nghị được ly hôn với chị Y, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh H. Do vậy, yêu cầu của anh Hùng về việc xin được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh H và chị Y không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Khổng Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về án phí: Anh Khổng Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002483 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng